TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2025/HS-ST
Ngày 25-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Danh Phạm Ngọc Khánh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương**
Ông **Nguyễn Thành Thái**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Chí Thăng** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2025, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025, về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Lê Thanh G (Giang Phèn)**, sinh ngày 15/7/1982 tại Tân Hiệp, Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố ĐA, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh K; (Nay là ấp ĐA, xã TH, tỉnh A); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1946 và Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1954 (Chết); Vợ con: Nguyễn Thị Phượng A, sinh năm 1995; Con có 02 người: lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2019; Anh em ruột gồm có 05 người, lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: Vào ngày 24/02/2022, Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại bản án số 09/2022/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/5/2023 (đến nay chưa xóa án tích); Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/01/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Hiệp Công an tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. **Lê Thị Ngọc G2**, sinh ngày 01/3/1996 tại Tân Hiệp, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp ĐP, xã TĐ A, huyện TH, tỉnh K (Nay là ấp ĐP, xã TĐ, tỉnh A); Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn T, sinh năm 1957 và bà Trương Thị T, sinh năm 1961; Chồng là Lê Thanh G (bị cáo), sinh năm 1982, (không đăng ký kết hôn) và con có 02 người: lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2021; Anh em ruột gồm có 06 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2025 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

+ Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1961

Địa chỉ: ấp ĐP, xã TĐ, tỉnh A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông **Nguyễn Hoàng B**, sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp ĐP, xã TĐ, tỉnh A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh **Đặng Thanh T (D Lì)**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp ĐP, xã TĐ, tỉnh A (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 25/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hiệp đã tiến hành kiểm tra và phát hiện trong phòng ngủ của Lê Thị Ngọc G2 ở số nhà 01/15, thuộc tổ 1, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp đang tàng trữ chất nghi là ma túy cùng với nhiều dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ nhiều tang vật gồm: 02 bịch nylon và 07 đoạn ống nhựa bên trong có các hạt tinh thể nghi là ma tuý; 01 nỏ thủy tinh bên trong có các hạt tinh thể nghi là ma tuý và một số tang vật có liên quan.

Qua điều tra các bị cáo khai nhận do nghiện ma túy và để có tiền tiêu xài cá nhân nên Lê Thanh G đã tìm mua ma túy về tàng trữ trong nhà với mục đích sử dụng cho bản thân và giao ma túy lại cho Lê Thị Ngọc G2 bán cho các con nghiện để kiếm lời. Cụ thể: Vào khoảng 15 giờ ngày 25/08/2024 Lê Thanh G mua 1.200.000 đồng, ma tuý của một người tên Chánh nhà ở Kinh 5, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang rồi mang về nhà thuộc tổ 1, ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang), đây là nơi Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 đang sinh sống, sau đó Lê Thanh G phân ma túy ra

thành nhiều tép nhỏ (đoạn ống hút nhựa), rồi để ma túy ở trên kệ gỗ và két sắt mini trong phòng ngủ, sau đó chạy xe đi công chuyện ở chợ Giồng Riềng, ở nhà Lê Thị Ngọc G2 lấy một ít ma túy đổ vào nỏ sử dụng một mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày Hà Phúc Bảo điện thoại cho Lê Thanh G hỏi mua 200.000 đồng ma túy để sử dụng và được Giang đồng ý, sau đó Lê Thanh G điện thoại cho Lê Thị Ngọc G2 dặn khi nào Bảo xuống lấy ma túy thì giao cho Bảo một tép ma túy, loại tép có giá 200.000 đồng, còn tiền thì để Giang tính sau, nhưng Lê Thị Ngọc G2 chưa kịp giao ma túy cho Bảo thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra và bắt quả tang. Lê Thanh G hay tin Lê Thị Ngọc G2 bị Công an bắt nên bỏ lên thành phố Hồ Chi Minh lẫn trốn, đến ngày 10/01/2025 thì bị bắt giữ.

Ngoài ra, Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 đã bán ma túy cho các con nghiện mua để sử dụng được khoảng 03 - 04 lần, mỗi lần số tiền dao động từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng nhưng không nhớ rõ ngày tháng và người mua, chỉ xác định được vào ngày 15/08/2024 Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 bán cho Hà Phúc B nhà ở Kinh 10, thị trấn Tân Hiệp một tép (đoạn ống hút nhựa) ma túy với giá 200.000 đồng; Ngày 23/08/2024 Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 bán cho Đặng Thanh T (D Lỳ) một tép (đoạn ống hút nhựa) ma túy với giá 200.000 đồng việc mua bán ma túy được ấn định khi nào có người liên hệ mua ma túy lúc Lê Thanh G có ở nhà thì Lê Thanh G trực tiếp bán, còn khi nào Lê Thanh G không có ở nhà thì Lê Thanh G điện thoại cho Lê Thị Ngọc G2 để Lê Thị Ngọc G2 lấy ma túy bán cho các con nghiện.

Tại bản kết luận giám định số: 910/KL-KTHS ngày 03/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận như sau:

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon và 07 (bảy) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,2942 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể chứa trong 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0594 gam.

- Mẫu 03: Các hạt tinh thể chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,1136 gam .

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục IIC, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-KV3 ngày 03/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố các bị cáo Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 về tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thanh G** từ **09 (chín) năm** đến **10 (mười) năm** tù.

2/ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc G2** từ **07 (bảy) năm** đến **08 (tám) năm** tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2273 gam đựng trong 02 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 01; Mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định, hoàn lại 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng là 8,6cm được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 02; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0775 gam đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 03;

01 (một) cốc thủy tinh gắn một cổ chai bằng nhựa có nắp màu đỏ phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa;

01 (một) nắp tròn màu xanh đường kinh 8,2cm cao 03cm;

01 (một) cây kéo dài 11,5cm; 01 (một) hộp quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng;

01 (một) nỏ thuỷ tinh chưa qua sử dụng dài 13,8cm;

01 (một) Két sắt mini kích thước 23cm x 17cm x 17cm đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A73 màu đen, số seri: R5CTCOM5MML đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 400.000 đồng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã hối hận xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực

hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2, là người nghiện mua túy, để có ma túy sử dụng và bán lại cho các người nghiện ma túy khác nhằm thu lợi bất chính nên Lê Thanh G đã 03 lần mua ma tuý của một người thanh niên (chưa xác định được hành vi), để mua ma túy với số tiền mỗi lần là 1.200.000 đồng, nhằm mục đích trực tiếp sử dụng và bán lại cho các người nghiện ma túy khi có nhu cầu sử dụng. Tại ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã Thạnh Đông, tỉnh An Giang), Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 đã bán ma túy cho các con nghiện được khoảng 03- 04 lần, mỗi lần số tiền dao động từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng nhưng không nhớ rõ ngày tháng và người mua, chỉ xác định được vào ngày 15/08/2024 bán cho Hà Phúc Bảo một tép ma túy với giá 200.000 đồng, ngày 23/08/2024 bán cho Đặng Thanh Tuấn (Dũng Lỳ) một tép ma túy với giá 200.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 400.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 25/8/2024, khi cả hai chưa kịp bán ma tuý cho Hà Phúc Bảo thì bị bắt quả tang, thu giữ số ma tuý tổng trọng lượng là 2,4672 gam, loại Methamphetamine (trong đó có 0,0594 gam do Lê Thị Ngọc G2 đã sử dụng còn lại trong nỏ thủy tinh, số lượng ma tuý còn nguyên là 2,4078 gam).

Đối chiếu với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...*

b) Phạm tội 02 lần trở lên;...."

Như vậy, với hành vi của các bị cáo bán bán ma tuý với số lượng từ 02 lần trở lên thì Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang truy tố các bị cáo Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Xét về hành vi phạm tội của từng bị cáo HĐXX nhận định như sau:

Cả hai bị cáo Thanh Giang và Ngọc Giang đều đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị hạn chế về nhận thức nên các bị cáo phải nhận thức rõ ma tuý là chất mà Nhà nước nghiêm cấm tàng trữ, sử dụng cũng như mua bán dưới mọi hình thức; là loại chất gây nghiện và là một trong những nguyên nhân gieo rắc các căn bệnh xã

hội; nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy yếu giống nòi dân tộc, mà còn biến người nghiện trở thành nô lệ của ma tuý, khiến người nghiện ma túy luôn phải tìm đủ mọi cách để thỏa mãn cơn nghiện. Riêng bị cáo Lê Thanh G đã từng có tiền án về tội "Tàng trữ sử dụng trái phép chất ma tuý" nên bị cáo càng phải nhận thức rõ hành vi của bị cáo là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị.

Thế nhưng vì lợi ích trước mắt mà bị cáo Lê Thanh G đã mua ma túy về cùng bị cáo Lê Thị Ngọc G2 bán lại cho các con nghiện để thu lợi bất chính. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền về ma túy của Nhà nước và đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn khác trong xã hội nên hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

4.2 Xét về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Lê Thanh G đã từng có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại tiếp tục tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Thị Ngọc G2 không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cho thấy bị cáo Ngọc Giang có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên bị cáo Ngọc Gian được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá phân tích nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận xem xét cân nhắc hình phạt phù hợp với từng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo, vừa thể hiện tính răn đe, giáo dục cũng vừa thể hiện tính khoan hồng của Đảng và Nhà nước.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

6.1 Đối với: Mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2273 gam đựng trong 02 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 01; Mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định, hoàn lại 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng là 8,6cm được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 02; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0775 gam đựng trong 01 bịch nylon và bao gói

đựng mẫu được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 03; 01 (một) cốc thủy tinh gắn một cổ chai bằng nhựa có nắp màu đỏ phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa; 01 (một) nắp tròn màu xanh đường kinh 8,2cm cao 03cm; 01 (một) cây kéo dài 11,5cm; 01 (một) hộp quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) nỏ thuỷ tinh chưa qua sử dụng dài 13,8cm; 01 (một) Két sắt mini kích thước 23cm x 17cm x 17cm đã qua sử dụng. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ.

6.2 Đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A73 màu đen, số sêri: R5CTCOM5MML đã qua sử dụng, đây là phương tiện liên lạc trong việc mua bán trái phép chất ma túy; Tiền Việt Nam 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* đây là tiền do bị can có được từ việc bán ma túy mà có, số tiền trên được tạm nộp tại Ngân hàng (Aribank) Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Rạch Sỏi, vào tài khoản số 7709999967777 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang thì cần xử tịch thu sung vào Ngân Sách nhà nước theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác:

8.1 Đối với việc bị cáo Lê Thanh G khai nhận Lê Chánh là người bán ma túy cho Giang, qua làm việc Chánh không thừa nhận, đồng thời trong giai đoạn điều tra Chánh không có mặt ở địa phương nên chưa tiến hành cho đối chất được, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh, làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Hà Phúc Bảo, Đặng Thanh Tuấn có mua ma túy của Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 bán để sử dụng, đề nghị Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho Công an xã Thạnh Đông xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Đối với Lê Thị Ngọc G2 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng khối lượng ma túy còn lại trong nỏ thủy tinh qua giám định dưới 0,1 gam (0,0594 gam Methamphetamine) và chưa có tiền án, tiền sự về tội liên quan đến ma túy nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không yêu cầu xem xét, do đó HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1.1 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thanh G 09 (chín) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/01/2025.

1.2 Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Ngọc G2 07 (bảy) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/7/2025.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

2.1. Tịch thu tiêu huỷ:

- Mẫu vật ma tuý còn lại sau giám định có khối lượng là 1,2273 gam đựng trong 02 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 01;

- Mẫu vật đã sử dụng hết trong giám định, hoàn lại 01 (một) nỏ thủy tinh có chiều dài đoạn thẳng là 8,6cm được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 02; Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 1,0775 gam đựng trong 01 bịch nylon và bao gói đựng mẫu được niên phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 946/2024 Mẫu số 03;

- 01 (một) cốc thủy tinh gắn một cổ chai bằng nhựa có nắp màu đỏ phía trên có gắn một đoạn ống hút nhựa;

- 01 (một) nắp tròn màu xanh đường kinh 8,2cm cao 03cm;

- 01 (một) cây kéo dài 11,5cm; 01 (một) hộp quẹt gas màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 (một) nỏ thuỷ tinh chưa qua sử dụng dài 13,8cm;

- 01 (một) Két sắt mini kích thước 23cm x 17cm x 17cm đã qua sử dụng;

Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án và là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần xử tịch thu tiêu huỷ.

2.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A73 màu đen, số sêri: R5CTCOM5MML đã qua sử dụng;

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKS-KV3 ngày 03/9/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang (BL 239)

2.3. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 400.000 đồng *(Bốn trăm nghìn đồng)* đã được tạm nộp tại Ngân hàng (Aribank) Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Rạch Sỏi, vào tài khoản số 7709999967777 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Lê Thanh G và Lê Thị Ngọc G2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 3 - An Giang;
- Công An Điều tra;
- Phòng THADS khu vực 3 - An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Tân Hiệp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Phạm Ngọc Khánh

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội Thẩm Nhân Dân **Thẩm Phán – Chủ toạ phiên toà**

Danh Phạm Ngọc Khánh